

Thời gian : 15h00 - 28/06/2025 - Phòng : 128 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

| TT | MÃ HỌC VIÊN | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | NƠI SINH       | LỚP    | DL BT | SỐ MÁY | KÝ TÊN | ĐIỂM |     | GHI CHÚ     |
|----|-------------|------------------------|------------|----------------|--------|-------|--------|--------|------|-----|-------------|
|    |             |                        |            |                |        |       |        |        | SỐ   | CHỮ |             |
| 1  | 28204638068 | Nguyễn Lê Minh Anh     | 22/09/2004 | Huế            | 31CSC3 |       |        |        |      |     | K đc dự thi |
| 2  | 28207102029 | Nguyễn Ngọc Gia Bảo    | 06/02/2004 | Đà Nẵng        | 31CSC3 |       |        |        |      |     |             |
| 3  | 28206223900 | Lê Nguyễn Bảo Hân      | 10/12/2004 | Đà Nẵng        | 31CSC3 |       |        |        |      |     |             |
| 4  | 28204339559 | Trần Thị Quỳnh Hương   | 10/02/2004 | Thừa Thiên Huế | 31CSC3 |       |        |        |      |     |             |
| 5  | 27214737716 | Nguyễn Văn Lành        | 14/05/2003 | Quảng Bình     | 31CSC3 |       |        |        |      |     |             |
| 6  | 28206227691 | Phan Trần Mỹ Liên      | 29/03/2004 | Đà Nẵng        | 31CSC3 |       |        |        |      |     |             |
| 7  | 28206203904 | Trần Nguyễn Thúy Linh  | 24/08/2004 | Quảng Ngãi     | 31CSC3 |       |        |        |      |     |             |
| 8  | 28204349830 | Lê Thị Cẩm Ly          | 03/11/2004 | Quảng Ngãi     | 31CSC3 |       |        |        |      |     |             |
| 9  | 28204450439 | Nguyễn Thị Bích Ngọc   | 29/10/2004 | Đà Nẵng        | 31CSC3 |       |        |        |      |     |             |
| 10 | 28203538896 | Nguyễn Thị Kiều Nhi    | 16/09/2004 | Quảng Trị      | 31CSC3 |       |        |        |      |     |             |
| 11 | 28204605419 | Hoàng Nguyễn Tùng      | 15/10/2004 | Quảng Trị      | 31CSC3 |       |        |        |      |     |             |
| 12 | 28207100376 | Nguyễn Thị Ngọc Phương | 17/11/2004 | Gia Lai        | 31CSC3 |       |        |        |      |     |             |
| 13 | 28207105275 | Trần Thị Ngọc Thân     | 06/10/2005 | Quảng Nam      | 31CSC3 |       |        |        |      |     | K đc dự thi |

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

**LẬP BẢNG**

**GIÁM THỊ 1, 2, 3**

**GIÁM KHẢO 1, 2**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**ĐẠI HỌC DUY TÂN**  
**TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 06/2025**  
**CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN**  
**MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG**

*Thời gian : 15h00 - 28/06/2025 - Phòng : 129 - Cơ sở: 209 Phan Thanh*

| TT | MÃ HỌC VIÊN | HỌ VÀ TÊN                | NGÀY SINH  | NƠI SINH   | LỚP    | DL BT | SỐ MÁY | KÝ TÊN | ĐIỂM |     | GHI CHÚ |
|----|-------------|--------------------------|------------|------------|--------|-------|--------|--------|------|-----|---------|
|    |             |                          |            |            |        |       |        |        | SỐ   | CHỮ |         |
| 1  | 28207102183 | Nguyễn Thị Thu Thảo      | 12/12/2004 | Quảng Nam  | 31CSC3 |       |        |        |      |     |         |
| 2  | 28207203341 | Hoàng Thị Minh Thư       | 03/08/2004 | Đắk Lắk    | 31CSC3 |       |        |        |      |     |         |
| 3  | 28208039256 | Nguyễn Huỳnh Hoài Thương | 02/05/2004 | Đà Nẵng    | 31CSC3 |       |        |        |      |     |         |
| 4  | 28207203203 | Nguyễn Thị Mỹ Tiên       | 19/08/2004 | Quảng Ngãi | 31CSC3 |       |        |        |      |     |         |
| 5  | 28204453107 | Nguyễn Thị Thanh Trà     | 02/02/2004 | Bình Định  | 31CSC3 |       |        |        |      |     |         |
| 6  | 28206201218 | Hoàng Thị Tố Uyên        | 11/10/2004 | Quảng Nam  | 31CSC3 |       |        |        |      |     |         |
| 7  | 28212350333 | Bùi Đỗ Sang              | 07/01/2004 | Quảng Nam  | 31SBN3 |       |        |        |      |     |         |
| 8  | 28205651958 | Phạm Hoàng Minh Ánh      | 11/10/2004 | Gia Lai    | 31SSC3 |       |        |        |      |     |         |
| 9  | 28207154232 | Nguyễn Thị Thanh Chi     | 14/12/2003 | Quảng Nam  | 31SSC3 |       |        |        |      |     |         |
| 10 | 28204342092 | Nguyễn Ngọc Hân          | 04/12/2004 | Đắk Lắk    | 31SSC3 |       |        |        |      |     |         |
| 11 | 28207101456 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh       | 23/04/2003 | Quảng Nam  | 31SSC3 |       |        |        |      |     |         |
| 12 | 28208001262 | Trần Thị Kim Hoanh       | 01/11/2004 | Quảng Ngãi | 31SSC3 |       |        |        |      |     |         |
| 13 | 28204651654 | Phan Thị Thùy Linh       | 29/09/2002 | Đà Nẵng    | 31SSC3 |       |        |        |      |     |         |
| 14 | 28204344321 | Phan Thị Trúc My         | 26/12/2003 | Đà Nẵng    | 31SSC3 |       |        |        |      |     |         |

*Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....*

**LẬP BẢNG**

**GIÁM THỊ 1, 2, 3**

**GIÁM KHẢO 1, 2**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**ĐẠI HỌC DUY TÂN**  
**TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 06/2025**  
**CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN**  
**MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG**

*Thời gian : 15h00 - 28/06/2025 - Phòng : 207 - Cơ sở: 209 Phan Thanh*

| TT | MÃ HỌC VIÊN | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH | NƠI SINH   | LỚP        | DL BT  | SỐ MÁY | KÝ TÊN | ĐIỂM |     | GHI CHÚ          |
|----|-------------|------------------|-----------|------------|------------|--------|--------|--------|------|-----|------------------|
|    |             |                  |           |            |            |        |        |        | SỐ   | CHỮ |                  |
| 1  | 28206504293 | Trần Võ Yến      | Nhi       | 02/01/2004 | Quảng Nam  | 31SSC3 |        |        |      |     |                  |
| 2  | 28204604789 | Phạm Quỳnh       | Nhung     | 19/02/2004 | Quảng Ngãi | 31SSC3 |        |        |      |     |                  |
| 3  | 28207105060 | Mạc Hà Thanh     | Phú       | 15/10/2004 | Quảng Nam  | 31SSC3 |        |        |      |     |                  |
| 4  | 27211634045 | Nguyễn Anh       | Quân      | 06/12/2003 | Quảng Nam  | 31SSC3 |        |        |      |     |                  |
| 5  | 27211742992 | Trần Nhật        | Quang     | 10/04/2003 | Đà Nẵng    | 31SSC3 |        |        |      |     |                  |
| 6  | 28204303064 | Lê Phan Thị Thúy | Quyên     | 20/07/2004 | Quảng Ngãi | 31SSC3 |        |        |      |     |                  |
| 7  | 28204647300 | Lê Thị Như       | Quỳnh     | 16/02/2004 | Gia Lai    | 31SSC3 |        |        |      |     |                  |
| 8  | 28206506572 | Huỳnh Thị Thu    | Sương     | 14/10/2003 | Quảng Ngãi | 31SSC3 |        |        |      |     |                  |
| 9  | 28204546342 | Phan Trương Ngọc | Thúy      | 04/10/2004 | Quảng Ngãi | 31SSC3 |        |        |      |     |                  |
| 10 | 27212100927 | Nguyễn Tài       | Tiến      | 19/10/2003 | Gia Lai    | 31SSC3 |        |        |      |     |                  |
| 11 | 27215333936 | Nguyễn Mai Bảo   | Tuấn      | 11/01/2003 | Hà Tĩnh    | 31SSC3 |        |        |      |     |                  |
| 12 | 28204651508 | Nguyễn Ngọc Thảo | Uyên      | 25/11/2004 | Đắk Nông   | 31SSC3 |        |        |      |     |                  |
| 13 | 27211634282 | Dương Toàn       | Vinh      | 12/04/2001 | Đà Nẵng    | 31SSC3 |        |        |      |     |                  |
| 14 | 28207253526 | Lê Nguyễn Thùy   | Dương     | 20/06/2004 | Quảng Ngãi | 31TYC1 |        |        |      |     | Hoàn Đ2<br>T3/25 |

*Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....*

**LẬP BẢNG**

**GIÁM THỊ 1, 2, 3**

**GIÁM KHẢO 1, 2**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**